

PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN  
TRƯỜNG TIỂU HỌC GIA THƯỢNG  
Họ và tên HS: .....  
Lớp: 2A....

Thứ .... ngày ..... tháng .... năm 2022  
**BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  
**Năm học 2021 - 2022**  
**Môn Tiếng Việt - Lớp 2**  
( Bài kiểm tra đọc )

Điểm đọc		<u>Nhận xét của giáo viên</u> ..... .....
Đọc tiếng: ...		
Đọc thầm:...		

**A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 ĐIỂM):**

**I. Đọc thành tiếng (4 điểm):**

**II. Đọc hiểu (6 điểm):**

**Món quà hạnh phúc**

Trong khu rừng kia có những chú thỏ con với cặp mắt hồng long lánh như hai viên ngọc, đôi tai dài và cái đuôi cộc quây quần bên Thỏ Mẹ. Thỏ Mẹ làm việc quần quật suốt ngày để nuôi đàn con. Thấy mẹ vất vả, chúng rất yêu thương và vâng lời mẹ.

Những chú thỏ con bàn nhau làm một món quà tặng mẹ. Chúng sẽ cùng làm một chiếc khăn trải bàn trắng tinh, được tô điểm bằng những bông hoa đủ màu sắc. Góc khăn là dòng chữ “*Kính chúc mẹ vui, khỏe*” được thêu nắn nót bằng sợi chỉ vàng.

Tết đến, những chú thỏ con đem tặng mẹ món quà. Thỏ Mẹ rất bất ngờ và cảm động khi nhận được món quà do chính tay các con bé bỏng làm tặng. Nó cảm thấy mình thật hạnh phúc, Thỏ Mẹ thấy những mệt nhọc, vất vả như bay biến mất.



*Theo Chuyện của mùa hạ*

**Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy trả lời các câu hỏi sau:**

**Câu 1: Từ ngữ diễn tả sự vất vả của Thỏ Mẹ: (0,5 điểm)**

- A. yêu thương và vâng lời
- B. quây quần bên Thỏ Mẹ
- C. làm việc quần quật suốt ngày.

**Câu 2: Để tỏ lòng biết ơn và thương yêu mẹ, bầy thỏ con đã: (0,5 điểm)**

- A. Hái tặng mẹ những bông hoa đẹp
- B. Tự tay làm khăn trải bàn tặng mẹ



## **B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT (10 điểm):**

### **I. Chính tả (4 điểm) : Nghe viết**

#### **Nhà bác học và bà con nông dân**

Thế là cuộc thi bắt đầu. Chỉ ít phút sau, bác đã bỏ xa cô gái cấy giỏi nhất vài mét. Lúa bác cấy vừa đều vừa thẳng hàng. Thấy vậy, ai nấy đều trầm trồ, thán phục nhà bác học nói và làm đều giỏi.

### **II. Tập làm văn (6 điểm)**

**Đề: Viết 4-5 câu giới thiệu về một đồ dùng học tập.**

Gợi ý:

1. Tên đồ dùng học tập đó là gì?
2. Hình dáng, màu sắc đồ dùng đó như thế nào?
3. Công dụng của nó ra sao?
4. Bảo quản đồ dùng đó như thế nào?

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KT CUỐI HỌC KÌ II**

**Năm học 2021-2022**

**Môn: TIẾNG VIỆT - LỚP 2**

**A. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: (10 ĐIỂM):**

**I. Đọc thành tiếng (4 điểm):**

- Đọc thông thạo bài tập đọc đó học (phát âm từ, tốc độ đọc tối thiểu 50 tiếng/ phút, biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ): 3 điểm

- Tùy mức độ đọc (do phát âm sai, tốc độ đọc chậm, không ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ...), giáo viên đánh giá điểm ở mức 2,5 ; 2 ; 1,5...

- Học sinh trả lời được câu hỏi về nội dung bài đọc: 1 điểm

**II. Đọc hiểu ( 6 điểm):**

**Câu 1:** C (0.5 điểm)

**Câu 2:** B (0.5 điểm)

**Câu 3:** A (0.5 điểm)

**Câu 4:** Mẫu: Mẹ cảm ơn các con. Mẹ thích món quà này lắm! (1 điểm)

**Câu 5:**

- Từ chỉ đặc điểm: nắn nót, trắng tinh, lóng lánh (1 điểm)

- Từ chỉ sự vật: món quà, chú thỏ, bông hoa (1 điểm)

**Câu 6:** B (0.5 điểm)

**Câu 7:** (1 điểm)

Ngày xưa Kiến Vàng và Kiến Đen là đôi bạn thân. Chúng thường cùng nhau kiếm mồi, cùng ăn và cùng nhau vui chơi. Hai bạn gắn bó với nhau như hình với bóng. Một hôm, Kiến Vàng hỏi Kiến Đen:

- Kiến Đen này, bạn có muốn đi ngao du thiên hạ không?

## **B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT: 10 điểm**

### **I. Chính tả (4 điểm)**

- *Hướng dẫn chấm điểm chi tiết:*
- Tốc độ đạt yêu cầu: 1 điểm
- Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ: 1 điểm
- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): 1 điểm
- Trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp : 1 điểm

### **II. Tập làm văn (6 điểm)**

*Hướng dẫn chấm điểm chi tiết* (xác định các mức độ cần đạt theo từng mức điểm tùy theo đề bài cụ thể):

+ Nội dung (ý): 3 điểm

HS viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu nêu trong đề bài.

+ Kỹ năng : 3 điểm

Điểm tối đa cho kỹ năng viết chữ, viết đúng chính tả : 1 điểm

Điểm tối đa cho kỹ năng dùng từ, đặt câu : 1 điểm

Điểm tối đa cho phần sáng tạo : 1 điểm